

# Một số lễ hội tiêu biểu của người Việt ở Lào

NGUYỄN VĂN THOÀN\*

**Tóm tắt:** Bài viết “Một số lễ hội tiêu biểu của người Việt ở Lào” sẽ góp thêm tư liệu cho những nghiên cứu về cộng đồng người Việt Nam ở Lào nói chung. Bài viết gồm 3 phần: (1) Đặc điểm cộng đồng người Việt ở Lào; (2) Một số lễ hội tiêu biểu của người Việt ở Lào; (3) Giá trị của lễ hội. Qua việc tìm hiểu đời sống văn hóa lễ hội của người Việt ở Lào, tác giả cố gắng minh định những yếu tố văn hóa truyền thống dân tộc được bảo lưu và trao truyền trong cộng đồng người Việt ở Lào.

**Từ khóa:** Người Việt; Lào; Lễ hội; Phật giáo.

## 1. Đặc điểm cộng đồng người Việt ở Lào

Một ghi chép sớm nhất trong biên niên sử Việt Nam cho rằng người Việt có mặt ở Lào từ thời nhà nước Vạn Xuân<sup>(1)</sup>, song ở những vùng giáp biên giới giữa hai nước, sự di lại và trao đổi kinh tế lễ tế của cư dân Việt - Lào có thể diễn ra từ sớm. Có nhiều yếu tố để người Việt phải rời bỏ quê hương phiêu dạt đến Lào để sinh cơ lập nghiệp. Dù di cư với lý do nào, số lượng lớn hay nhỏ, cá nhân hay tập thể, thì đất nước Lào từ trong lịch sử luôn là một trong những điểm đến tin tưởng nhất, an toàn nhất cho bao thế hệ người Việt gửi gắm sinh mệnh.

Năm 2015, Tổng Hội người Việt Nam ở Lào đưa ra con số có gần 100.000 người

Việt Nam đang sinh sống ở khắp nước Lào<sup>(2)</sup>. Với địa bàn cư trú tập trung ở những thị xã, thị trấn của các tỉnh, thành phố lớn như: Luang Phrabang, Xiengkhuang, Viengchan, Savannakhet, Khammuan và Champasak. Hoàn cảnh lịch sử di cư, cũng như đặc điểm của các khu vực giáp biên giới giữa hai nước Việt Nam - Lào đã hình thành nên nhiều nhóm người Việt tại các địa phương khác nhau ở Lào. Từ Viengchan trở lên phía Bắc Lào là địa bàn cư trú của người Việt xuất cư từ các tỉnh miền Bắc Việt Nam. Từ Viengchan trở xuống phía Nam Lào là địa bàn cư trú của người Việt xuất cư từ các tỉnh miền Trung và một số ít người từ miền Nam Việt Nam. Viengchan là thủ đô, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của cả nước,

---

\* NCS. Nguyễn Văn Toàn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

đã thu hút đầy đủ người Việt từ nhiều vùng miền ở Việt Nam đến định cư. Song, cũng giống như ở các tỉnh, thành khác, người Việt không định cư thành cộng đồng riêng mà sống xen kẽ với người dân địa phương Lào. Các nhóm này có sắc thái văn hóa riêng được mang theo từ nơi xuất cư ở Việt Nam nhưng vẫn dựa trên nền tảng văn hóa chung đa dạng và thống nhất của dân tộc Việt Nam.

Buôn bán là nghề chính của người Việt Nam ở Lào, đặc biệt là những người mới di cư sang. Nghề buôn bán của người Việt ở đây cũng rất đa dạng. Đối với những gia đình giàu có thì có cả cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng hay điện máy..., có cả công nhân làm thuê, nhưng con số này ít. Còn với những người khá giả thì có các quầy, các sạp hàng ở chợ. Một số khác không có điều kiện vào các chợ thì cũng không ngần ngại làm gánh hàng rong theo các cung đường ngõ phố, bến xe đông người qua lại hay đến những nơi có tổ chức lễ hội để buôn bán.

Bức tranh về đời sống tôn giáo của người Việt ở Lào cũng hết sức đa dạng và phong phú. Cộng đồng người Việt ở Lào vừa đi lễ chùa Việt vừa đi lễ chùa Lào, bên cạnh đó còn đến đền thờ đức Thánh Trần, đền bà Liễu Hạnh,... Trong đó, đa số người Việt theo Phật giáo (87,73%), một số ít theo Thiên Chúa giáo, và một bộ phận nhỏ không theo tôn giáo nào. Một hiện tượng đặc biệt đối với đời sống tín ngưỡng của người Việt ở Lào đó là vừa theo Phật giáo vừa theo Thiên chúa giáo, chiếm con số đáng kể 2,45%<sup>(3)</sup>. Ở Lào có phần thoải mái hơn so với ở Việt Nam, các tín đồ của các tôn giáo ở Lào dễ dàng kết hôn với nhau và điều đáng lưu ý là con cái của họ tự do

muốn theo tôn giáo của bố hoặc của mẹ mà không hề có sự ngăn cản khắt khe nào.

## 2. Một số lễ hội tiêu biểu của người Việt ở Lào

### 2.1. Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam

Trong số rất nhiều lễ hội diễn ra trong năm, lễ hội lớn nhất, quan trọng nhất, chi phối tất cả mọi gia đình người dân Việt, không chỉ trên mọi miền tổ quốc, mà còn ở hải ngoại, đó là Tết cổ truyền của người Việt. Giống như tất cả kiều bào người Việt Nam trên khắp thế giới, bà con Việt kiều ở Lào vẫn còn giữ được nhiều tập tục của Tết cổ truyền dân tộc. Một trong những tục lệ hết sức quan trọng để báo hiệu một năm mới đang đến gần mà người Việt ở Lào vẫn còn gìn giữ, đó là cúng tiền đưa ông Táo lên thiên đình để tâu việc trần gian vào ngày 23 tháng Chạp Âm lịch. Người Việt ở Lào cũng quan niệm rằng, đầu năm sung túc thì cả năm được hạnh phúc, nên trước giờ đón năm mới, nhà cửa phải sạch sẽ, mới mẻ, thức ăn đầy đủ, con cháu sum vầy, thì cả năm đó sẽ gặp được nhiều may mắn, hạnh phúc và phát tài. Không những thế mà ngay cả bản thân mỗi cá nhân cũng phải mới, sống phải tốt hơn ngày thường, chẳng hạn như ăn phải ngon, bổ khỏe, khác hẳn ngày thường. Cùng với cành đào, cành mai, bánh chưng, bánh tét, mâm ngũ quả là những lễ vật không thể thiếu trên bàn thờ ông bà ở mỗi gia đình người Việt vào những ngày tết đến xuân về.

Người Việt ở Lào cũng tin rằng, vào dịp Tết Nguyên Đán, tổ tiên cũng sẽ về hiện diện trên bàn thờ gia tiên, ở nhà thờ họ, để chứng kiến cuộc sống của con cháu và từ đó

sẽ phù hộ cho con cháu được khỏe mạnh, làm ăn ổn định và sống hạnh phúc trong tình yêu thương giữa ông bà, cha mẹ, con cháu, vợ chồng. Vì thế, bà con Việt kiều phải sửa soạn bàn thờ tổ tiên, trang thờ Phật, Thánh, lau chùi lư đồng, chuẩn bị mâm chưng ngũ quả, lọ bình cắm hoa. Bên cạnh đó, mọi người cũng lần lượt đến nghĩa trang để cọ rửa, sơn sửa lại mộ phần của người thân cho sạch sẽ, bài trí hoa trái mới, hoặc nếu gửi cốt ở chùa thì lên chùa thắp hương, dâng lễ và cầu nguyện ông bà về ăn tết với con cháu những ngày đầu năm.

Hòa chung không khí đón Tết của dân tộc, Tăng Ni, Phật tử ở các chùa Việt ở Lào cũng quét dọn, sơn sửa, trang trí hoa trái, cảnh vật sân chùa để cho bá tánh thập phương đến trải hội ngày Tết. Cũng giống như ở Việt Nam, tục đi chùa lễ Phật đầu năm cũng được người Việt ở Lào tin tâm mạnh mẽ. Không chỉ cầu cho bản thân và mọi người trong gia đình năm mới được bình an, vạn điều lành đưa đến, trăm vạn hạn xua tan, mà còn cầu cho cả năm được may mắn và sung túc.

Giao thừa là thời điểm thiêng liêng, lúc Đất - Trời giao cảm, nên ngay từ thời khắc quan trọng này, người dân thường tụ hội lên chùa lễ Phật, với ước nguyện đầu năm làm phúc để được sung túc cả năm. Đến lễ Phật, đón giao thừa ở chùa, mọi người được sư trụ trì phát lộc cho (thường là tiền lộc mừng tuổi hay loại trái cây nào đấy, thường là quýt).

Vào 3 ngày đầu năm, bà con Việt kiều không chỉ đi lễ Phật ở các chùa Việt, mà còn đi đến các chùa Lào để lễ Phật. Thông thường, sau khi lên chùa lễ Phật xong, mọi người mới đi đến nhà bà con, bạn bè để

chúc Tết nhau, cùng nhau ăn uống, vui chơi, ca hát. Phong tục lì xì luôn được trẻ em hồ hởi mong chờ vào những ngày Tết. Tiền mừng tuổi mang ý nghĩa tượng trưng hơn là giá trị thực của nó, cho nên tiền mừng tuổi phải là tiền mới, con số có ý nghĩa. Người dân Lào không những hiếu khách mà còn rất hòa đồng với các dân tộc khác đang cùng cộng cư trên lãnh thổ của mình. Vào những ngày Tết của người Việt, người Lào cũng nhiệt tình tham gia vui Tết. Khi người Lào đến nhà người Việt, sau lời chúc tụng tốt đẹp cho nhau trong năm mới, gia chủ cũng lì xì lộc may mắn đầu năm cho khách. Sau đó những món ngon, vật lạ dành cho Tết được mang ra mời khách.

## **2.2. Lễ hội của Phật giáo Bắc tông Việt Nam**

Phật giáo Bắc tông Việt Nam hiện nay có bốn lễ hội quan trọng là: Lễ Thượng Nguyên (Rằm tháng Giêng), Lễ Phật Đản (Rằm tháng Tư), Lễ Trung Nguyên (Rằm tháng Bảy, Lễ Vu Lan - Báo Hiếu) và Lễ Hạ Nguyên (Rằm tháng Mười). Đối với Phật giáo của người Việt ở Lào chỉ kể thừa 3 lễ hội, đó là Lễ Thượng Nguyên, Lễ Phật Đản và Lễ Trung Nguyên.

### *Rằm Thượng Nguyên*

Rằm Thượng Nguyên<sup>(4)</sup> được diễn ra vào ngày 15 tháng Giêng Âm lịch - ngày trăng tròn đầu tiên của năm. Trong kho tàng ca dao, tục ngữ Việt Nam có câu “lễ chùa quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng”, đủ để cho thấy tầm quan trọng của ngày lễ này trong đời sống văn hóa tinh thần đối với người dân Việt. Có thể nói, ngày lễ này điển hình cho sự hòa quyện nhuần nhuyễn giữa văn hóa dân tộc và văn hóa Phật giáo.

Hàng năm, vào ngày mùng 8 tức trước rằm tháng Giêng một tuần, tại các chùa trong nước trang nghiêm tổ chức đàn dâng Sao - giải Hạn đầu năm cho nhân dân trong làng, trong vùng cũng như bá tánh thập phương. Sau đó, đến ngày rằm tháng Giêng tiếp tục tổ chức Lễ Cầu An đầu năm cho người dân. Do điều kiện đặc thù ở Lào, nên phần lớn các chùa Việt ở đây kết hợp tổ chức cả lễ cúng Sao Hội và Rằm tháng Giêng thành lễ Cầu An đầu năm cho cộng đồng.

Sáng ngày Rằm, khi mọi người về chùa đông đủ, sư thầy tiến hành khóa lễ tụng kinh cầu an cho thập phương bá gia bá tánh. Tiếp theo khóa lễ tụng là phần nghi thức cúng cơm Phật. Đây là nét văn hóa của Phật giáo Bắc tông Việt Nam được các chùa Việt ở Lào kế thừa. Nghi thức cúng cơm này không có trong truyền thống của Phật giáo Nam tông nói chung và Phật giáo Lào nói riêng. Sau phần nghi lễ là phần hội. Tuy không được náo nhiệt như các lễ hội làng ở Việt Nam, nhưng cỗ chay ở chùa vào đầu năm mới nơi đất khách có giá trị nhân văn trong việc xây dựng sự đoàn kết cộng đồng. Lễ rằm tháng Giêng tại chùa như là môi trường tốt để bà con trong cộng đồng họp mặt đầu năm.

Tùy theo sinh hoạt ở mỗi chùa Việt mà chọn thời gian thích hợp từ 6 đến 7 giờ, khi không còn ánh sáng mặt trời, để tiến hành khóa lễ cầu an, dâng Sao - giải Hạn cho bá gia bá tánh thập phương nhân đầu năm mới. Trước giờ hành lễ, mọi người tập trung lên chùa, chọn cho mình chỗ ngồi thích hợp ở trước đàn lễ. Nếu như các khóa lễ khác được tiến hành trong không gian Phật điện, thì khóa lễ này thường được diễn ra ở trước sân chùa. Phần quan trọng

nhất mà mọi người chờ đợi ở buổi lễ đó là vị chủ sám tuyên danh tính của từng người và cử đức tinh quân nào chiếu mạng. Cho nên, các tín chủ đều ngồi trang nghiêm chú tâm lắng nghe, để khi được vị sám chủ xưng tên bản thân và gia đình mình để nhất tâm cầu nguyện cho điều lành đưa đến, điều dữ tống đi, suốt năm mới được nhân khang vật thịnh.

### Lễ Phật Đản

Dân gian Việt Nam có câu “mùng 8 tháng 4, Bụt sinh, Bụt đẻ” để nói đến ngày Đức Phật đản. Ngày xưa có tục mỗi khi gặp trời đại hạn, người dân thường rước tượng Phật ra để cầu đảo cầu vũ. Đối với nhà nông thì ngày Phật đản chính là ngày họ mong chờ nhất, bởi “mùng 8 tháng 4 trời không mưa bỏ cả cày bừa mà đi ăn xin”. Qua đó, đủ thấy được tầm quan trọng của ngày Phật đản, mùng 8 tháng 4, trong đời sống sinh hoạt của người dân Việt từ xa xưa.

Cũng giống như ở Việt Nam, các chùa Việt ở Lào hiện nay vẫn tồn tại việc tổ chức 2 ngày Phật đản. Một số chùa vẫn giữ theo truyền thống là tổ chức Phật đản vào ngày mùng 8 tháng 4 và một số chùa hưởng ứng tinh thần Phật giáo Quốc tế nên tổ chức vào ngày 15 tháng 4 Âm lịch hàng năm. Các chùa Việt ở miền Nam Lào như chùa Trang Nghiêm ở Champasak và chùa Bảo Quang ở Savannakhet, năm nào cũng trọng thể tổ chức Đại Lễ Phật Đản. Bên cạnh những nghi lễ truyền thống Phật giáo, còn có tổ chức đêm văn nghệ Phật giáo với sự tham gia biểu diễn của các nghệ sĩ người Việt ở Lào và từ Việt Nam sang. Nhiều bài hát Phật giáo được trình bày, ca ngợi về sự phát triển của Phật giáo Việt

Nam, đồng thời cũng hướng bà con Việt kiều về tình yêu quê hương, yêu tổ quốc. Một số tiết mục ca, múa nhạc của hai dân tộc Việt Nam - Lào vừa thể hiện sự giao lưu văn hóa vừa vun đắp mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào. Sự kiện hàng năm này không chỉ là ngày lễ trọng đại của Phật giáo đô mà nó đã trở thành ngày hội văn hóa của cộng đồng người Việt ở Champasak và Savannakhet.

Sáng ngày lễ, mọi người tập trung tại lễ đài ở trước sân chùa hoặc ở không gian Phật điện, cùng với chư Tăng Ni chí thành tiến hành nghi thức Kính Mừng Đức Phật Đản. Một trong những nghi thức được mọi người đến tham dự trông đợi nhất đó là lễ dâng nước tắm Phật. Sứ thuyết cho rằng khi Thái tử Siddhattha Gotama hạ sinh ở vườn Lambini (nay thuộc nước Nepal) được chư Thiên đến tán hoa và có chín con rồng đến phun nước tắm cho Ngài. Cho nên, từ sau khi Phật niết bàn, giáo đồ dù hệ phái Phật giáo Nam tông hay Phật giáo Bắc tông cũng đều kỷ niệm ngày Phật đản sinh bằng nghi thức dâng nước tắm Phật. Tục lệ này cũng được các chùa Việt ở Lào kế thừa từ khi du nhập đến xứ sở này. Sau khi mọi người phúng tụng xong phần nghi thức tán dương Đức Phật, chư Tăng Ni đến đối trước tượng Phật Đản với tay chỉ trời tay chỉ đất, cầm gáo nước thơm rưới lên tượng Phật. Sau đó, Phật tử và người tham dự lễ lần lượt thành kính đến dâng nước tắm Phật. Lễ tắm Phật hoàn mãn, Phật tử chia nhau thỉnh nước tắm Phật về nhà, có người dùng để uống, có người dùng để rưới từ trên đầu xuống, để gội rửa mọi trần lao đang mang vác.

Dù được tổ chức vào ngày nào, hoành tráng hay đơn giản, thì lễ Phật đản cũng

đều có ý nghĩa thiêng liêng, trọng đại đối với giới Tăng Ni, Phật tử và là nhân tố quan trọng để gắn kết bà con người Việt tại mỗi địa phương ở Lào.

#### *Rằm Trung Nguyên*

Lễ Vu Lan - Báo Hiếu được tổ chức vào ngày rằm tháng Bảy (Rằm Trung Nguyên). Với nguồn gốc cảm động về lòng hiếu thảo của Bồ Tát Mục Kiền Liên cứu mẹ là bà Thanh Đề, nên lễ này có sức lan tỏa lớn đến đại bộ phận người dân Việt Nam. Đối với tín đồ Phật giáo, ngày Rằm tháng Bảy chính là ngày lễ khánh tuế chư Tăng Ni được thêm một tuổi đạo<sup>(5)</sup> sau ba tháng mùa mưa, dừng bước du hóa chuyên tâm tu tập tại một trú xứ. Văn hóa dân tộc Việt Nam rất xem trọng chữ Hiếu, nên khi gặp được tinh thần báo hiếu ở đạo Phật, đã làm cho ngày Rằm tháng Bảy không chỉ là ngày lễ Phật giáo mà nó trở thành ngày lễ báo ân hai đấng sinh thành của người dân Việt.

Một số hoạt động thiết thực thể hiện tinh thần báo hiếu trong Rằm tháng Bảy của người Việt ở Lào như: ăn chay, chăm chỉ lên chùa tụng kinh, phóng sinh, bố thí,... Không phải chờ đến ngày Rằm tháng Bảy, mà bắt đầu từ ngày mùng một, đầu tháng Bảy âm lịch, nhiều gia đình Phật tử đã phát tâm ăn chay để báo hiếu cha mẹ và cũng để tích thêm phúc đức cho bản thân. Trong số đó, có người phát tâm ăn chay nửa tháng đến sau ngày rằm, thậm chí trọn cả tháng bảy. Đồng thời, đều đặn hàng ngày lên chùa tụng kinh Vu Lan - Báo Hiếu và khuyến dẫn con cháu cùng lên chùa nghe kinh để biết công ơn sinh thành, dưỡng dục cù lao của cha mẹ.

Cũng giống như các ngày rằm lớn khác, vào chiều ngày 14, Phật tử về chùa tụng

kinh, lễ Phật sám hối để gội rửa thân, khẩu, ý cho thanh tịnh. Với tinh thần rằm tháng Bảy là ngày báo hiếu, nên trong tâm thức của nhiều người đến dự lễ không chỉ để tích phúc như các rằm khác, mà còn đến là vì trách nhiệm báo ân của người con hiếu. Sáng sớm ngày Rằm, mọi người lên chùa, mỗi người mỗi việc theo khả năng của bản thân. Nhiều người còn rủ cả bạn bè người Lào cùng đến chùa Việt dự lễ, vừa để tích phúc và cũng nhằm giới thiệu giá trị nhân văn của dân tộc Việt Nam về ngày lễ báo hiếu. Người Lào đến dự lễ ở chùa Việt, có người lúc đầu đến vì hiếu kỳ, có người đến do bạn bè người Việt rủ, dần dần trở nên quen.

Đến khoảng 9 giờ, mọi người vân tập lên Phật điện theo sự hướng dẫn của sư trụ trì, thành kính tụng kinh, dâng số cầu an cho phụ mẫu hiện tiền được tăng long phước thọ và cầu nguyện cho phụ mẫu quá vãng được sớm siêu sinh An Lạc quốc. Vào những ngày lễ lớn như vậy, tại các chùa Việt ở Lào, sau khóa lễ tụng kinh, cúng Phật xong, bao giờ cũng có nghi thức cúng cơm và đốt giấy tiền, vàng mã cho chư vị hương linh đã ký gửi ở chùa, cũng như những linh hồn lang thang không có người thân cúng bái. Khi phần lễ tri ân và báo ân được viên mãn, mọi người cùng nhau dùng cơm chay thân mật với nhà chùa trong không khí tình cảm cộng đồng. Qua thực tế có thể nói, mỗi lễ rằm lớn tại chùa xem như là ngày hội của cộng đồng người Việt ở mỗi địa phương Lào.

Nhằm phát huy tinh thần nhân văn của truyền thống văn hóa Phật giáo Việt Nam ở xứ Lào, vào ngày rằm tháng Bảy, một số chùa cũng tổ chức lễ cúng dường trai tăng, dâng pháp y để khánh tuế chư Tăng Ni

thêm hạ lạp và hồi hướng phúc lành cho hai đấng sanh thành. Có thể nói, ngày lễ Vu Lan - Báo Hiếu, dâng pháp y được tổ chức hàng năm tại các chùa Việt là một trong những hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, góp phần quan trọng vào việc duy trì bản sắc văn hóa Phật giáo Bắc tông Việt Nam, truyền thống văn hóa của những người con đất Việt đang sinh sống, làm việc và học tập ở Lào.

### 3. Giá trị của lễ hội

Qua thực tiễn đời sống văn hóa của người Việt ở Lào, lễ hội có một số giá trị cơ bản sau:

#### 3.1. Giá trị cố kết cộng đồng

Với tư cách là tụ điểm sinh hoạt văn hóa lễ hội của cộng đồng, nên ngôi chùa Việt ở Lào là môi trường góp phần quan trọng tạo nên niềm cộng sinh, cộng cảm của sức mạnh cộng đồng. Trong điều kiện xã hội mới, không sống tập trung thành cộng đồng làng xã như ở Việt Nam, nên mỗi người dân Việt ở Lào luôn nêu cao tính cá nhân, phải tự vận động tìm kế mưu sinh, nhưng không vì thế tính cộng đồng của người Việt bị phá vỡ, mà nó chỉ biến đổi các sắc thái và phạm vi. Người dân Việt ở Lào vẫn phải nương tựa vào nhau và luôn có nhu cầu cố kết cộng đồng. Với môi trường sống xen kẽ với cư dân bản địa, nên mỗi dịp tham dự lễ hội ở chùa Việt là thời gian tốt để mỗi người dân Việt ở Lào tụ hội chia sẻ tình cảm, trao đổi những giá trị sống với nhau, đặc biệt là thế hệ thanh thiếu niên. So với lễ hội trong nước, phần hội tại các chùa Việt ở Lào có phần đơn giản hơn, không có diễn trò dân gian, vui chơi, song tại mỗi lễ hội, chùa đều có thiết

đãi cơm chay cho khách đến dự lễ. Với cảm nhận, tất cả đều là người Việt, đều nói tiếng Việt và đều có thân phận tha phương, nên mọi người không ngần ngại thân hay sơ đều có thể ngồi chung một mâm cỗ và trò chuyện với nhau.

Có thể nói, các lễ hội lớn, trong đó có lễ hội của đạo Phật, luôn đồng hành cùng người dân Việt ở Lào. Ngôi chùa Việt ở Lào không thuộc sở hữu riêng của một ai, mà đó là tài sản của cộng đồng; là kết quả đóng góp tài lực của mọi người trong cộng đồng. Từ lâu, ngôi chùa đã trở thành biểu tượng của sức mạnh cộng đồng và tạo nên sự cố kết của cộng đồng người Việt Nam ở Lào.

### 3.2. Giá trị hướng về cội nguồn

Lễ hội là dịp để những người con xa quê hương, xa Tổ quốc ở Lào hướng về cội nguồn. Bởi lẽ, đó là nguồn cội tự nhiên mà mỗi người dân Việt vốn có từ đó sinh ra và nay vẫn là bộ phận hữu cơ, nguồn cội cộng đồng, như dân tộc, đất nước, xóm làng, tổ tiên, nguồn cội văn hoá... Dù ở trong nước hay nước ngoài, hướng về cội nguồn đã trở thành tâm thức của người Việt. Những lễ hội tôn giáo như lễ rằm tháng giêng, rằm tháng tư và rằm tháng bảy, tuy không có những hoạt động rõ nét hướng về nguồn cội như Tết Nguyên Đán, song với việc lên chùa vào mỗi dịp lễ hội để ghi tên dâng sớ cầu an, cầu siêu cho ông bà, cha mẹ và người thân trong gia đình, cầu quốc thái dân an, nhà nhà được ấm no, hạnh phúc... cũng không ngoài tinh thần hướng về nguồn cội. Bên cạnh đó, vào những ngày lễ rằm ở chùa, chư tăng ni đều tổ chức cúng tiến cho chư vị hương linh ký gửi di cốt, linh ảnh tại chùa, nhằm nhắc nhở thế hệ con cháu, người thân hướng về ông bà,

cha mẹ, những người quá cố. Cũng thông qua lễ hội, các kinh nghiệm lao động sản xuất, giá trị sống của ông cha được trao truyền cho con cháu học tập, noi theo. Ngày nay, trong xu thế hội nhập, toàn cầu hoá, truyền thống văn hoá dân tộc đang có nguy cơ bị mai một, bên cạnh đó, cộng cư cùng cư dân bản địa Lào, cho nên, trong môi trường này, hơn bao giờ hết người dân Việt ở Lào càng có nhu cầu tìm về nguồn cội tự nhiên của mình, tìm lại cội nguồn và bản sắc văn hoá dân tộc. Lễ hội là một trong những phương thức quan trọng để người Việt ở Lào thực hiện được những nhu cầu đó. Đây cũng chính là tính nhân bản bền vững và sâu sắc của lễ hội, có thể đáp ứng được nhu cầu con người trong mọi thời đại.

### 3.3. Giá trị bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

Lễ hội không chỉ là tấm gương phản chiếu nên văn hoá dân tộc, mà còn là môi trường bảo tồn, làm giàu và phát huy nền văn hoá dân tộc. Bốn mùa qua lại trong chu kỳ một năm với bao âu lo, vất vả cuộc sống hàng ngày, sau cùng người dân Việt ở Lào cũng được trải lòng với ngày Tết Cả của dân tộc. Ngôi chùa Việt với tư cách là tụ điểm sinh hoạt văn hóa lễ hội của cộng đồng, nên một số lễ hội của Phật giáo Bắc tông Việt Nam cũng được xem là lễ hội của cộng đồng người Việt ở Lào. Ở nơi đây, khi đó con người hóa thân thành văn hóa, văn hóa làm biến đổi con người, một "bảo tàng sống" về văn hóa dân tộc được hồi sinh, sáng tạo và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Không gian văn hóa lễ hội dân tộc được tái hiện như treo cờ hội, trang trí cây mai, cây đào, cây quất; chưng cúng mâm ngũ quả, dưa hấu, bánh tét, bánh

chung; các làn điệu dân ca, các điệu múa rồng, múa lân,... được dịp tổ chức sôi nổi. Trong thời buổi kinh tế thị trường, toàn cầu hóa hiện nay, khi mà vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc, nhất là đối với cộng đồng người Việt ở hải ngoại đang trở nên quan trọng hơn bao giờ hết, thì lễ hội được tổ chức tại các ngôi chùa Việt ở Lào góp thêm phần trọng trách là nơi bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

### Thay lời kết

Giống như các cộng đồng người Việt khác trên thế giới, cộng đồng người Việt ở Lào luôn có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Việc giữ gìn này được thể hiện thông qua các lễ hội tiêu biểu. Qua những ngày lễ hội được tổ chức ở chùa là dịp để người dân Việt xa xứ ở Lào gửi gắm niềm tin tâm linh vào các đấng uy quyền, thiêng liêng phù hộ cho cuộc sống được bình yên, tai qua nạn khỏi. Mỗi khi được đi đến chùa vào dịp lễ hội là mỗi lần được sống lại, được hòa mình trong không khí văn hóa lễ hội của dân tộc. Chùa là nơi lý tưởng tụ họp của cộng đồng, nếu như ở Phật điện các cụ già nghiêm trang, kính cẩn ngồi nghe các sư sãi đọc kinh, thì ở ngoài không khí tung bừng náo nhiệt của nhóm thanh niên nam nữ. Nếu như sau ngày hội các cụ già càng cảm thấy mình được củng cố thêm đức hy sinh, lòng vị tha và tích thêm phúc đức, thì nhóm thanh niên con cháu lại thấy mình được lớn hơn, được trưởng thành hơn trong ý chí và trong tâm hồn. Do vậy, lễ hội là cơ hội tốt để mọi người gắn kết, xây dựng tình cảm với nhau trong cộng đồng và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc./.

### CHÚ THÍCH

1. Trần Thị Mai 1998: tr.37.
2. Tổng Hội người Việt Nam tại CHDCND Lào 2015: tr.1.
3. Phạm Đức Thành 2008 (chủ biên): tr.85-86.
4. Rằm tháng Giêng mang nhiều ý nghĩa với nhiều tên gọi khác nhau như: Tết Nguyên Tiêu, Nguyên Tịch, Nguyên Dạ, Thượng Nguyên,... cách gọi này bắt nguồn từ sự kết hợp giữa văn hóa bản địa và văn hóa Trung Hoa [Hoài Lan 2015: 27].
5. Đây được xem như là ngày Tết mừng tuổi của tu sĩ Phật giáo. Người tu không lấy tuổi ở ngoài thế gian, mà lấy tuổi ở trong chùa để làm nền tảng thứ bậc trong sinh hoạt Phật giáo. Sau ba tháng an cư kiết hạ, từ rằm tháng Tư cho đến rằm tháng Bảy âm lịch, chư Tăng Ni được thêm một tuổi đạo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Hồng Diệp (2007), *Đời sống văn hóa của người Việt định cư ở thành phố Vientiane (Lào)*, Luận văn tốt nghiệp Cao học Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.HCM.
2. Hoài Lan (2015), "Rằm tháng Giêng trong truyền thống văn hóa Việt Nam và Phật giáo", Tạp chí *Phật giáo Nguyên thủy*, số 03/2015.
3. Trần Thị Mai (1998): *Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á*. Tủ sách Khoa Đông Nam Á học, Đại học Mở - Bán Công thành phố Hồ Chí Minh.
4. Phạm Đức Thành (chủ biên - 2008), *Cộng đồng người Việt ở Lào trong mối quan hệ Việt Nam - Lào*, Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Tổng Hội người Việt Nam tại CHDCND Lào 2015, *Báo cáo tổng kết 5 năm hoạt động của khóa I*, Viengchan, 20/107/2015.